

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 152/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2018

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: C..... Ngày: ... 08/11/2018

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên,
vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Bộ luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định tiền lương; tiền hỗ trợ tập huấn, thi đấu; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; bảo hiểm khi tập huấn, thi đấu ở nước ngoài và tiền thưởng theo thành tích thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Huấn luyện viên, vận động viên là công dân Việt Nam được triệu tập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, gồm:

a) Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ quốc gia; đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

b) Huấn luyện viên đội tuyển, đội tuyển trẻ quốc gia; đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

c) Vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ quốc gia; đội tuyển ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

d) Vận động viên đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

2. Cơ quan, tổ chức trực tiếp sử dụng huấn luyện viên, vận động viên làm việc hoặc luyện tập, thi đấu thường xuyên trước khi được triệu tập tập huấn, thi đấu (sau đây gọi là cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên).

3. Cơ quan, tổ chức trực tiếp sử dụng huấn luyện viên, vận động viên sau khi được triệu tập tập huấn, thi đấu (sau đây gọi là cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên).

Cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên có thể đồng thời là cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện các quy định tại Nghị định này.

Điều 3. Tiền lương, tiền hỗ trợ tập huấn, thi đấu

1. Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định này được hưởng tiền lương như sau:

a) Được hưởng nguyên tiền lương đang được hưởng (bao gồm mức lương, phụ cấp lương nếu có) do cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên chi trả;

b) Được hưởng khoản tiền bù chênh lệch trong trường hợp mức tiền lương quy định tại điểm a khoản 1 Điều này tính bình quân theo số ngày làm việc bình thường trong tháng thấp hơn so với mức tiền lương quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Mức tiền lương tính bình quân theo số ngày làm việc bình thường được xác định bằng tiền lương của tháng trước liền kề trước khi huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập tập huấn, thi đấu chia cho 26 ngày.

2. Đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị định này được hưởng tiền lương theo ngày thực tế tập huấn, thi đấu như sau:

a) Huấn luyện viên trưởng đội tuyển quốc gia: 505.000 đồng/người/ngày;

b) Huấn luyện viên đội tuyển quốc gia: 375.000 đồng/người/ngày;

c) Huấn luyện viên trưởng đội tuyển trẻ quốc gia: 375.000 đồng/người/ngày;

d) Huấn luyện viên đội tuyển trẻ quốc gia: 270.000 đồng/người/ngày;

đ) Huấn luyện viên đội tuyển ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 215.000 đồng/người/ngày;

e) Huấn luyện viên đội tuyển trẻ ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 180.000 đồng/người/ngày;

g) Huấn luyện viên đội tuyển năng khiếu ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 180.000 đồng/người/ngày.

3. Đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định này được hưởng tiền lương theo ngày thực tế tập huấn, thi đấu như sau:

a) Vận động viên đội tuyển quốc gia: 270.000 đồng/người/ngày;

b) Vận động viên đội tuyển trẻ quốc gia: 215.000 đồng/người/ngày;

c) Vận động viên đội tuyển ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 180.000 đồng/người/ngày.

4. Đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định này được hưởng tiền hỗ trợ theo ngày thực tế tập huấn, thi đấu như sau:

a) Vận động viên đội tuyển trẻ ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 75.000 đồng/người/ngày;

b) Vận động viên đội tuyển năng khiếu ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 55.000 đồng/người/ngày.

5. Các đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này được hưởng thêm khoản tiền hỗ trợ cho những ngày thực tế tập huấn, thi đấu vượt quá 26 ngày trong tháng. Khoản tiền hỗ trợ được xác định bằng mức tiền trả theo ngày quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này nhân với 200%.

Điều 4. Tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định này tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo hợp đồng làm việc tại cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định này trước khi được triệu tập đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo hợp đồng lao động tại cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên thì tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu theo quy định của pháp luật.

Cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên có trách nhiệm định kỳ hàng tháng chuyển số tiền tương ứng thuộc trách nhiệm của cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên cho cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận

động viên để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu theo quy định của pháp luật.

3. Đối tượng quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định này trước khi được triệu tập không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thì cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, tiếp tục đóng bảo hiểm y tế theo hợp đồng lao động tại cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu theo quy định của pháp luật.

Tiền lương tháng để đóng bảo hiểm cho các đối tượng này là tiền lương ngày quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này nhân với 26 ngày.

4. Đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định này được cơ quan sử dụng vận động viên mua bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo mức lương cơ sở trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; nếu trước khi được triệu tập chưa tham gia bảo hiểm y tế thì được cơ quan sử dụng vận động viên mua bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

Điều 5. Chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên khi ốm đau, thai sản trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu

1. Đối tượng quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 2 Nghị định này thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội khi ốm đau, thai sản trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu được hưởng các chế độ sau:

a) Hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật đối với huấn luyện viên, vận động viên đang tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;

b) Được cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên chi trả chi phí khám, chữa bệnh ngoài phạm vi được hưởng và mức hưởng bảo hiểm y tế;

c) Được cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên hỗ trợ bằng mức chênh lệch (nếu có) khi mức trợ cấp cho ngày nghỉ khám, chữa bệnh do cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả thấp hơn mức tiền trả theo ngày quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này đối với huấn luyện viên, vận động viên đang tham gia bảo hiểm xã hội.

2. Đối tượng quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 2 Nghị định này chưa tham gia bảo hiểm xã hội hoặc không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội khi ốm đau, thai sản trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu được hưởng các chế độ sau:

a) Được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

b) Được cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên chi trả chi phí khám, chữa bệnh ngoài phạm vi được hưởng và mức hưởng bảo hiểm y tế;

c) Được cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên hỗ trợ bằng 50% mức tiền trả theo ngày quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này cho những ngày nghỉ khám, chữa bệnh.

3. Đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định này khi ốm đau, thai sản trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu được hưởng các chế độ sau:

a) Được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

b) Được cơ quan sử dụng vận động viên chi trả chi phí khám, chữa bệnh ngoài phạm vi được hưởng và mức hưởng bảo hiểm y tế;

c) Được hưởng nguyên mức tiền hỗ trợ quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này cho những ngày nghỉ khám, chữa bệnh.

Điều 6. Chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu

1. Huấn luyện viên, vận động viên bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu được hưởng các chế độ sau:

a) Được cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên kịp thời sơ cứu, cấp cứu và tạm ứng chi phí sơ cứu, cấp cứu, điều trị;

b) Được cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên thanh toán chi phí y tế từ khi sơ cứu, cấp cứu đến khi điều trị ổn định, gồm: thanh toán phần chi phí đồng chi trả và những chi phí không có trong danh mục do bảo hiểm y tế chi trả đối với người lao động tham gia bảo hiểm y tế; trả phí khám giám định mức suy giảm khả năng lao động đối với những trường hợp kết luận suy giảm khả năng lao động dưới 5% do cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên giới thiệu đi khám giám định mức suy giảm khả năng lao động tại Hội đồng giám định y khoa; thanh toán toàn bộ chi phí y tế đối với huấn luyện viên, vận động viên không tham gia bảo hiểm y tế;

c) Được cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên trả đủ tiền lương, tiền hỗ trợ theo quy định tại Điều 3 Nghị định này khi phải nghỉ tập huấn, thi đấu trong thời gian điều trị, phục hồi chức năng lao động;

d) Được cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên bồi thường hoặc trợ cấp và giới thiệu giám định y khoa theo quy định tại các khoản 4, 5, 6 và 7 Điều 38, Điều 39 Luật An toàn, vệ sinh lao động đối với đối tượng quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 2 Nghị định này; được cơ quan sử dụng vận động viên hỗ trợ 01 lần bằng tiền bằng với mức hỗ trợ cho học sinh,